

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU-NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DSST

Ngày: 26 - 6 - 2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đình Hải.
2. Ông Hồ Đức Vĩ

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Diên Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại hội trường Tòa án huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 34/2018/TLST- DS ngày 14/5/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1954. - Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh N.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963. Có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2018 và bản tự khai ngày 23/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Như H trình bày: Vào ngày 24/6/2016 bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 ở xóm 3, xã Q, huyện Q có vay ông với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Khi nhận tiền bà V có hẹn bằng miệng 01 năm sẽ trả tiền gốc và tiền lãi theo Ngân hàng. Ngày 27/2/2017 bà V thông báo vỡ nợ thì ông đã đến nhà bà V hỏi nợ số tiền trên thì bà V có khát nợ và nói khi nào bán nhà và đất thì sẽ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi suất cho ông. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả, nên ông đã làm đơn yêu cầu UBND xã Q buộc bà V phải trả số tiền trên. Ngày 30/3/2017 UBND xã Q đã mời bà V cùng với các hộ dân mà bà V đã vay nợ để làm việc thì bà V đã thừa nhận các khoản nợ, nạp danh sách vay nợ của các hộ dân và nạp đơn trình bày sự việc vay nợ đồng thời nhờ UBND xã bán nhà và Đất để trả cho các hộ

dân. Nhưng đến nay bà V cũng chưa bán nhà và đất để trả nợ cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho ông số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và ông không yêu cầu bà V phải trả tiền lãi suất.

Tại bản tự khai đề ngày 28/5/2018 bà Nguyễn Thị V trình bày: Ngày 24/6/2016 bà có vay của ông Nguyễn Như H, sinh năm 1954 ở xóm 4, xã Xã Q số tiền 30.000.000 đồng; bà có hẹn 1 năm sẽ trả nợ (khi vay hai bên không có giấy tờ gì) chỉ trao đổi với nhau bằng miệng. Nay ông H yêu cầu Tòa án buộc bà phải trả số tiền gốc đã vay và không yêu cầu lãi suất thì bà V đồng ý trả số tiền vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Hiện nay bà đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nên đề nghị Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Như H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả lại số tiền đã vay, người bị kiện là bà Nguyễn Thị V có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị V nhưng hiện tại bà V đang bị tạm giam nên không thể tham gia phiên tòa, bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Ông Nguyễn Như H cho bà Nguyễn Thị V vay nợ với số tiền 30.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về thời gian trả tiền gốc, lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 24/6/2016 đến ngày 24/6/2017 và được bà V thừa nhận.

Nay bà Nguyễn Thị V nhất trí trả nợ cho ông Nguyễn Như H số tiền 30.000.000 đồng. Vì vậy có đủ căn cứ để buộc bà Nguyễn Thị V trả nợ cho ông Nguyễn Như H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Ông Nguyễn Như H không yêu cầu bà V trả tiền lãi suất nên miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Như H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả nợ cho ông Nguyễn Như H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Người khởi kiện không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Đóa